

Xây dựng quan hệ thành thị - nông thôn **TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA Ở MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á VÀ VÀI GỢI MỞ CHO VIỆT NAM**

■ Thanh Đình

Trên phương diện quản trị quốc gia, xử lý mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa là vấn đề cơ bản. Ở hầu hết các nước, dù đã trải qua quá trình công nghiệp hóa lâu năm hay đang trải qua và thậm chí bước đầu vào quá trình công nghiệp hóa, thì mối quan hệ thành thị - nông thôn cũng rất quan trọng. Bởi quá trình đô thị hóa như là một sự tất yếu lịch sử trong tiến trình phát triển ở các quốc gia, địa phương, nên quan hệ thành thị - nông thôn luôn hiện hữu và thể hiện trên nhiều phương diện, nhiều mức độ khác nhau tùy vào bối cảnh cụ thể. Việt Nam đang đẩy mạnh công nghiệp hóa đất nước, mối quan hệ thành thị - nông thôn trở thành vấn đề cấp thiết, quan trọng cần phải xử lý. Vậy nên cũng cần phải xem xét, tìm hiểu mối quan hệ này và cách thức mà các quốc gia khác trên thế giới đã giải quyết mối quan hệ này như thế nào để rút ra những bài học hữu ích là điều thiết yếu.



1. Trung Quốc

Từ đầu những năm 1980, sau khi Trung Quốc thực hiện cải cách mở cửa thì tốc độ đô thị hóa tăng lên rất nhanh chóng. Các đô thị không ngừng được mở rộng và phình to ra các khu vực lân cận. Quá trình đô thị hóa nhanh chóng gây nên nhiều hệ lụy và nhiều vấn đề xã hội cần phải được giải quyết. Nổi bật nhất phải kể đến các vấn đề: ở đô thị thì đó là vấn đề dân cư nông thôn ồ ạt di cư vào các đô thị gây nên sự quá tải, các vấn đề nhà ở, việc làm, thu nhập và an sinh xã hội cho người di cư từ nông thôn ra đô thị không được đảm bảo. Kéo theo đó là hàng loạt các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, trộm cắp... Trong khi đó, do đô thị hóa nhanh khiến diện tích đất canh tác ở vùng nông thôn ngày càng thu hẹp trong khi dân số lại ngày càng tăng lên. Tỷ lệ thất nghiệp ở vùng nông thôn ngày càng cao hơn. Trong những năm 1990, Trung Quốc ước tính có 100-120 triệu lao động thất nghiệp ở nông thôn và tỷ lệ tăng mỗi năm lên đến 6-7 triệu người (Nguy Kiệt, Hạ Diệu 1993). Trước tình hình đó, trong khoảng ba thập kỷ qua, Trung Quốc không ngừng xây dựng các chính sách để giải quyết mối quan hệ thành thị và nông thôn qua việc xử lý các vấn đề cốt lõi.

Trước hết, đối với các vấn đề ở đô thị, Trung Quốc tập trung ban hành các chính sách phát triển đô thị theo hướng đa dạng và hiện đại, tập trung vào công nghiệp và dịch vụ. Qua đó thu hút các lao động chất lượng cao về thành thị trung tâm. Một mặt phát triển kinh tế để nâng cao thu nhập và mức sống của người nông dân di

cư đến các thành phố, mặt khác phát triển các dịch vụ an sinh xã hội để hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn hơn. Trung Quốc cũng tiến hành phát triển các dịch vụ về nhà ở đô thị, y tế cộng đồng nhằm giải quyết các vấn đề tồn đọng trong quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa đất nước. Một trong những nét nổi bật là Trung Quốc cố gắng đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, các ngành thủ công nghiệp ở các đô thị để giải quyết việc làm cho người dân. Họ vừa đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hiện đại, công nghiệp mũi nhọn nhưng đồng thời cũng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nhẹ cần nhiều lao động phổ thông để giải quyết vấn đề việc làm. Từ đó, hàng triệu nông dân đã vào làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp ở các đô thị.

Ở chiều ngược lại, Trung Quốc coi trọng việc phát triển công nghiệp nông thôn để giảm tải sức ép đối với các đô thị. Một đặc điểm quan trọng của nông thôn Trung Quốc là có nguồn lao động dồi dào nhưng chất lượng chưa cao. Và việc đầu tư nâng cao chất lượng nguồn lao động vẫn còn phát triển chậm hơn so với nhu cầu ngày càng cao của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Phạm Văn Hiếu (cb) 2017, trang 73). Giải quyết vấn đề lao động nông thôn trong quá trình đô thị hóa là vấn đề cấp thiết mà Trung Quốc đặt ra trong nhiều năm qua. Trong đó, phát triển công nghiệp nông thôn trở thành điểm nhấn quan trọng. Trung Quốc hỗ trợ phát triển hệ thống các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp nhẹ ở nông thôn để thu hút lao động và giải quyết việc làm cho người dân ở nông thôn. Hệ thống các “xí nghiệp hương trấn”, một thuật ngữ để chỉ các doanh nghiệp ở vùng nông thôn, ngày càng phát triển mạnh mẽ và góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn Trung Quốc. Các xí nghiệp, nhà máy ở nông thôn ưu tiên sử dụng nhiều lao động, nhất là lao động phổ thông chưa qua đào tạo để giải quyết việc làm và qua đó cũng đào tạo tay nghề cho người dân. Theo Phạm Văn Hiếu (cb) (2017, trang 77) thì hiện nay Trung Quốc có hơn 20 triệu xí nghiệp hương trấn

thu hút hàng trăm triệu lao động, trong đó có hàng vạn xí nghiệp hương trấn hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài. “Các xí nghiệp hương trấn có vai trò đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đô thị hóa, người nông dân không cần về thành phố vẫn có được việc làm. Năm 2010, tổng số cán bộ công nhân viên xí nghiệp hương trấn có 96,091 triệu người, chiếm 25% tổng số lao động nông nghiệp cả nước và 23% tổng số lao động nông thôn. Tương lai loại hình xí nghiệp hương trấn có tác dụng lớn, không những tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn lao động dư thừa ở nông thôn, mà còn là con đường tất yếu làm tăng sự phồn vinh của kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho nông dân, thúc đẩy hiện đại hóa nông nghiệp” (Võ Hùng Dũng 2011, dẫn theo Phạm Văn Hiếu (cb) 2017, trang 77). Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng chủ động hơn trong việc tổ chức các luồng di cư từ nông thôn ra đô thị để tìm kiếm việc làm. Những chính sách liên quan đến chất lượng lao động tạo ra tiêu chí để thu hút lực lượng lao động có trình độ chuyên môn về các đô thị, đồng thời phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn để giải quyết việc làm cho lao động dư thừa ở nông thôn trở thành một điểm đáng quan tâm trong quá trình giải quyết mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa ở Trung Quốc.

2. Nhật Bản

Sau chiến tranh, Nhật Bản đẩy mạnh phát triển công nghiệp để làm nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ban đầu là từ phát triển công nghiệp ở các thành thị vừa phát huy được lực lượng lao động có tay nghề ở đây, vừa để thu hút lực lượng lao động có trình độ chuyên môn ở các vùng khác đến các đô thị. Nhưng sự phát triển công nghiệp hiện đại ở các đô thị đã tạo cho Nhật Bản hình thành các thành phố đông dân mà lớn nhất là thủ đô Tokyo với khoảng 14 triệu người. Hàng loạt các thành phố triệu dân xuất hiện cũng khiến cho nhiều vấn đề về cuộc sống đô thị phải xử lý. Các vấn đề nhà ở, lao động, việc làm, thu nhập, an sinh xã hội... đều trở thành những vấn đề đau

đầu ở các đô thị Nhật Bản. Nhưng Nhật Bản đã bình tĩnh xử lý các vấn đề này bằng cách đẩy mạnh phát triển nông thôn để tạo ra những khu vực nông thôn gắn kết với thành thị và giảm tải sức ép cho thành thị một cách hiệu quả.

Ban đầu, Nhật Bản cố gắng giữ lại các giá trị truyền thống ở nông thôn nhằm tạo ra nền tảng cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Tiếp đó, người Nhật cố gắng đưa công nghiệp về nông thôn, tạo động lực để phát triển nông thôn, gắn nông thôn với thành thị trong quá trình phát triển. Trước hết là đầu tư phát triển cơ sở vật chất hạ tầng ở nông thôn làm cơ sở thuận lợi để gắn kết nông thôn với thành thị hơn. Trong quá trình phát triển, giao thông vận tải là lĩnh vực được Nhật Bản quan tâm. Là một đất nước vốn bị chia cắt về mặt địa lý gây ra nhiều khó khăn cho quá trình vận chuyển, đi lại. Nhưng nhờ sự đầu tư mạnh mẽ mà giao thông Nhật Bản lại trở nên vô cùng thuận tiện và hiện đại bậc nhất thế giới. Giao thông vận tải đã tạo điều kiện cho sự liên kết giữa các vùng, các khu vực với nhau một cách đơn giản và hiệu quả. Sau đó, Nhật Bản đầu tư phát triển hệ thống điện lưới và các cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, y tế ở khắp mọi vùng từ thành thị đến nông thôn. Chính sách phát triển của Nhật Bản rất rõ ràng là sau khi điện đường trường trạm ở nông thôn không ngừng được phát triển và hiện đại hóa thì việc xây dựng các nhà máy, xí nghiệp, đầu tư máy móc, trang bị vào phát triển nông thôn sẽ dễ dàng hơn nhiều. Giao thông vận tải phát triển làm cho người Nhật có thể sinh sống ở vùng

nông thôn mà đi làm việc ở đô thị cách nhà ở vài ba chục km trở nên đơn giản hơn nhiều. Điều này cũng làm giảm tải các vấn đề nhà ở, việc làm và thu nhập cho người dân một cách hiệu quả. Sự phân biệt thành thị và nông thôn trở nên mờ nhạt hơn.

Cùng với hạ tầng kỹ thuật là đầu tư phát triển con người. Nhật Bản coi trọng hệ thống giáo dục, đặc biệt đầu tư mạnh vào phát triển giáo dục ở vùng nông thôn để không thua kém so với thành thị. Bên cạnh hệ thống giáo dục phổ thông thì họ đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề cho người dân một cách linh động và hiệu quả (Trương Lai 2008, Phạm Văn Hiếu (cb) 2017). Nhận định về giáo dục ở Nhật Bản, Phạm Văn Hiếu cho rằng: “Nhật Bản đã áp dụng chế độ giáo dục phổ cập được ưu tiên và được thể chế thành luật, buộc mọi người phải tuân theo. Nhà nước tạo mọi điều kiện để mọi người có thể thực hiện quyền được học tập của mình. Nhà nước không chỉ đầu tư cơ sở trường lớp cho thành phố, những nơi tập trung đông dân cư ở nông thôn, mà ngay cả những nơi xa xôi, hẻo lánh, dù ít người đi học nhưng trường lớp vẫn được xây dựng với những điều kiện học tập không thua kém gì ở thành phố. Chính phủ ưu tiên đầu tư cho các vùng nghèo và có những điều kiện hạn chế trong việc nâng cao học vấn chứ không tập trung quá nhiều vào các

trường điểm ở thành phố như các nước khác. Đây chính là điểm khác biệt tạo nên sự đồng đều giữa nông thôn và thành thị trong giáo dục và đào tạo ở Nhật Bản” (Phạm Văn Hiếu (cb) 2017, trang 80-81). Trên cơ sở tạo ra một nền giáo dục phổ thông đồng đều thì việc đào tạo tay nghề cho lao động ở cả nông thôn lẫn thành thị được thực hiện một cách hiệu quả.

Có cơ sở hạ tầng và có nguồn lao động chất lượng, việc tiếp theo Nhật Bản xây dựng là một hệ thống chính sách phát triển gắn kết thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp, thị dân và nông dân. “Ở Nhật Bản, công nghiệp luôn phục vụ nông nghiệp phát triển và ngược lại, nông nghiệp trở thành thị trường lớn để tích lũy cho công nghiệp” (Trương Lai 2008, trang 31). Trong phát triển công nghiệp, Nhật Bản ưu tiên sản xuất các loại máy móc làm cơ sở nền tảng để phát triển nông nghiệp, nhờ vậy mà nông nghiệp được cơ giới hóa một cách nhanh chóng và hiệu quả. Nông nghiệp phát triển mạnh mẽ trở thành



Nhật Bản xem phát triển nông nghiệp, nông thôn là nền tảng cho sự phát triển của đô thị

nguồn cung cấp nông sản quan trọng cho các thành thị, đáp ứng nhu cầu của các đô thị lớn. Sự phát triển của nông nghiệp làm cho thu nhập người nông dân tăng nhanh và nó hạn chế sự di cư của người dân ở nông thôn ra thành thị.

3. Hàn Quốc

Hàn Quốc là một quốc gia đất chật, người đông, khó để sản xuất nông nghiệp nên chính sách phát triển công nghiệp có vai trò quan trọng. Hàn Quốc thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vào những năm 1960 cũng đã thể hiện rõ điều này. Thế nên, trong hơn một thập kỷ đầu tiên, sau khi tiến hành cải cách ruộng đất, Hàn Quốc tập trung vào phát triển công nghiệp và đô thị. Đó là kế hoạch 5 năm 1962-1966-1971, Hàn Quốc lấy chính sách phát triển tài nguyên con người làm trọng tâm để công nghiệp hóa và đô thị hóa, làm cho đất nước phát triển hiện đại hơn, hướng đến mục tiêu xuất khẩu sản phẩm từ công nghiệp hiện đại. Điều đó làm cho Hàn Quốc trở thành quốc gia phát triển mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng cao bình quân 9,3% trong hơn cả một thập kỷ (Tương Lai 2008, trang 24).

Sự tập trung vào phát triển công nghiệp và đô thị làm cho kinh tế công nghiệp phát triển nhanh chóng

còn nông nghiệp lại bị giảm đi vì ít được đầu tư. Cùng với đó, thành thị không ngừng tăng trưởng mạnh mẽ, người dân tập trung về khu vực đô thị ngày một đông hơn, trong khi nông thôn ngày càng kém phát triển hơn và cuộc sống nông dân cũng gặp nhiều khó khăn hơn. Kể cả ở đô thị cũng vậy, bên cạnh sự phồn vinh lại xuất hiện nhiều vấn đề xã hội cấp bách. Các xóm nghèo xuất hiện và ngày càng phức tạp. Vấn đề nhà ở, việc làm, thu nhập cho người di cư trở nên khó giải quyết. Cùng với đó là an sinh xã hội, tệ nạn xã hội và nhiều vấn đề liên quan đến quá trình quản trị xã hội đô thị cần phải được xem xét. Trong khi đó, nông nghiệp kém hiệu quả nên nông thôn cũng tiêu điều, người dân bỏ quê di cư ra đô thị khiến cho nông thôn trở thành khu vực tập trung người già và trẻ em. Vậy nên, trong những năm sau đó, Hàn Quốc phải thay đổi chính sách, phát triển cân đối công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn. “Chính phủ đã đầu tư 2 tỷ



Chính phủ Hàn Quốc đầu tư phát triển kinh tế nông thôn để giảm tải cho đô thị

USD cho phát triển nông thôn, lấy vật chất và chính sách để kích thích tinh thần, thay đổi cách suy nghĩ, tạo cho cư dân nông thôn niềm tin ở bản thân, thái độ dân chủ, làm việc hợp tác. Nền tảng chính của phong trào là nông dân được khởi động tinh thần dân chủ, tự cử người lãnh đạo, xây dựng tổ chức của mình” (Tương Lai 2008, trang 25). Nhờ vậy mà nông thôn Hàn Quốc bắt đầu thay da đổi thịt, kinh tế nông nghiệp bắt đầu phục hồi và phát triển mạnh mẽ. Đời sống người nông dân cũng được nâng cao. Sự liên kết giữa thành thị và nông thôn bắt đầu được chặt chẽ hơn. Người dân không còn phải di cư ra thành thị để tìm kiếm việc làm nữa khi mà kinh tế nông thôn đã phát triển mạnh hơn. Điều đó cũng giảm tải cho thành phố và tạo điều kiện để các đô thị giải quyết tốt hơn các vấn đề nhà ở, việc làm, thu nhập và an sinh xã hội.

4. Đài Loan

Khi giành quyền tự chủ, Đài Loan thực hiện quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, lấy công nghiệp làm nền tảng để phát triển đất nước. Các đô thị ngày càng hiện đại hơn, thu hút hàng triệu lao động từ không chỉ các vùng nông thôn mà còn từ nhiều nước khác đến làm việc. Công nghiệp phát triển

nh nhanh chóng làm cho nền kinh tế Đài Loan thay đổi mạnh mẽ và vươn lên trở thành những vùng lãnh thổ phát triển hàng đầu khu vực. Bên cạnh đẩy mạnh phát triển công nghiệp, phát triển đô thị thì Đài Loan cũng quan tâm phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn kết thành thị - nông thôn, công nghiệp - nông nghiệp trong quá trình phát triển. Như Tương Lai nhấn mạnh: “Đài Loan đã dành 1/3 số vốn viện trợ tái thiết của Mỹ vào phát triển nông thôn, chủ yếu là phát triển khoa học kỹ thuật, dạy nghề cho nông dân và tín dụng nông nghiệp. Suốt giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, nông nghiệp Đài Loan tăng trưởng trung bình 4,5%/năm, chủ yếu tăng năng suất bằng kỹ thuật mới mà không tăng vật tư nông nghiệp” (Tương Lai 2008, trang 30).

Cũng giống như Nhật Bản, Đài Loan luôn kiên định chính sách lấy công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển và ngược lại nông nghiệp trở thành thị trường lớn để tích lũy cho công nghiệp. Đài Loan tập



Đài Loan thực hiện nuôi dưỡng công nghiệp thông qua nông nghiệp - phát triển nông nghiệp bằng công nghiệp

trung vào các ngành công nghiệp sản xuất công cụ máy móc phục vụ nông nghiệp. Công nghiệp phát triển trở thành nền tảng để thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn. Điều đó làm cho quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp gắn chặt nhau hơn, và thành thị với nông thôn cũng vì thế mà thêm phần gắn kết.

Nhưng cũng như nhiều quốc gia khác, Đài Loan dù đã xử lý được mối quan hệ thành thị nông thôn một cách khá hiệu quả trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhưng cũng không tránh khỏi các vấn đề xã hội xuất phát trong quá trình đó. Dù nông thôn được đầu tư phát triển nhưng lượng người di cư ra thành thị vẫn lớn và gây ra sự quá tải cho các đô thị. Những vấn đề về nhà ở, thu nhập, việc làm, an sinh xã hội cho người di cư, người nghèo ở đô thị cũng luôn trở thành thách thức trong quá trình phát triển.

5. Các nước Đông Nam Á

Các nước Đông Nam Á có điểm chung là đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quá trình đô thị hóa đang phát triển mạnh mẽ, thành thị không ngừng mở rộng và trở thành các trung tâm có lực hút mạnh mẽ đối với dân cư cũng như các nguồn vốn đầu tư, trong khi nông thôn lại trở thành vùng trũng ít được quan tâm và phát triển chậm chạp. Trong vài thập kỷ gần đây, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đã nhận thức được sự phát triển không đồng bộ giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp nên đã có những thay đổi trong chính sách phát triển để tạo sự cân đối hơn giữa thành thị và nông thôn.

Khoảng gần một nửa sau thế kỷ XX, các nước Đông Nam Á đều tập trung vào phát triển công nghiệp và đô thị. Nhiều nước còn tập trung vào công nghiệp nặng, vốn cần nhiều sự đầu tư, nhiều nguồn tài nguyên nhưng lại tạo ra ít việc làm. Các đô thị dần được mở rộng và thu hút dân cư nhưng hệ thống thương mại dịch vụ ít phát triển nên số lượng việc làm tạo ra không đáp ứng được những người di cư. Vậy nên thu

nhập của người dân từ nông thôn ra thành thị ở mức thấp, cuộc sống không được đảm bảo. Trong khi đó, nông nghiệp ở các nước này cũng phát triển chậm, đất đai lại manh mún, nhỏ lẻ nên khó tiến hành công nghiệp hóa nông nghiệp. Cuộc sống người dân ở nông thôn càng trở nên khó khăn. “Khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa nông thôn và thành thị, giữa người giàu và người nghèo tăng lên rõ rệt. Dòng người di cư từ nông thôn tạo ra làn sóng xuất khẩu lao động chính thức và phi chính thức ra nước ngoài, đồng thời biến Manila, Jakarta,... thành các đô thị khổng lồ trên 10 triệu dân, giao thông tắc nghẽn, các khu nhà ổ chuột tồi tàn, người lao động không hưởng được những dịch vụ giáo dục và y tế, mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt. Ô nhiễm công nghiệp và chất thải đô thị gây tác hại nghiêm trọng” (Tương Lai 2008, trang 23).

Chúng ta có thể thấy rõ, các nước Đông Nam Á đều trong tình trạng chung là ở các thành thị thì bị quá tải vì số người di cư từ nông thôn ra đô thị ngày một đông hơn, khiến cho hàng loạt các vấn đề xã hội như nhà ở, việc làm, thu nhập, an sinh xã hội, tệ nạn xã hội... càng khó có thể giải quyết. Trong khi đó, quá trình công nghiệp hóa nông thôn lại phát triển chậm nên chưa thu hút được lao động tại chỗ để giảm tải cho các thành thị.

Trong hơn hai thập kỷ đầu thế kỷ XXI, tùy vào điều kiện mà các quốc gia Đông Nam Á đã bắt đầu thay đổi nhận thức về mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn để phát triển ngày một cân đối



Ở các nước Đông Nam Á, dòng di cư từ nông thôn đổ về khiến đô thị lớn quá tải

hơn. Ở Thái Lan, bên cạnh phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản để xuất khẩu thì đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực dịch vụ, thương mại nhằm tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người dân ở cả đô thị và nông thôn. Ngành du lịch được đầu tư phát triển mạnh để kết nối thành thị và nông thôn trong quá trình phát triển. Còn ở Indonesia, vốn được coi là nước có tình trạng chênh lệch thành thị, nông thôn cao bậc nhất trong khu vực cũng không ngừng thay đổi. Các lĩnh vực phi nông nghiệp được phát triển ở các đô thị và cả nông thôn để tạo công ăn việc làm cho người dân. Chủ động phát triển để giảm dân ở các đô thị. Tập trung phát triển công nghiệp nông thôn nhằm giải quyết nhu cầu việc làm cho lao động tại chỗ. Ở các nước khác, những chính sách phát triển tương tự cũng được thực hiện với mục tiêu chung là phát triển cân đối giữa thành thị và nông thôn.

6. Vài gợi mở cho Việt Nam

Quan hệ thành thị và nông thôn là mối quan hệ cơ bản có vai trò quan trọng và được hầu hết các quốc gia trên thế giới quan tâm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hầu hết các quốc gia đều phải đối diện với vấn đề này trong quá trình phát triển. Việc

giải quyết vấn đề này cũng tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên, bối cảnh lịch sử kinh tế - xã hội của các quốc gia khác nhau. Nhưng nhìn chung, việc giải quyết mối quan hệ thành thị và nông thôn trở thành một nhân tố quan trọng ảnh hưởng mạnh đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của các quốc gia.

Qua tìm hiểu mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn và quá trình giải quyết mối quan hệ này ở một số nước trên thế giới như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan hay các nước Đông Nam Á cho chúng ta thấy có rất nhiều vấn đề quan trọng cần phải được xem xét trong quá trình nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn ở Việt Nam. Quan trọng là nhận diện các vấn đề chính tập trung các mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn, bao gồm vấn đề nhà ở, việc làm, thu nhập, an sinh xã hội, quản trị xã hội... Để giải quyết được vấn đề này cần có những chiến lược phát triển đúng đắn và dài hạn kết

hợp với các biện pháp xử lý tình thế một cách linh động và kịp thời. Qua đó, chúng ta cũng có thể thấy một số điểm mâu chốt trong quá trình giải quyết mối quan hệ thành thị và nông thôn ở các quốc gia. Trước hết, cần phải coi trọng sự hài hòa, cân đối trong chính sách phát triển giữa thành thị và nông thôn. Hầu hết các nước chỉ tập trung vào phát triển công nghiệp, phát triển đô thị mà coi thường nông nghiệp, nông thôn thì sau một thời gian sẽ phải trả giá và phải thay đổi. Thứ hai, quá trình công nghiệp hóa cần phải gắn kết thành thị với nông thôn, công nghiệp với nông nghiệp, thị dân với nông dân. Phải lấy công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển và nông nghiệp phát triển cũng trở thành thị trường lớn tích trữ cho công nghiệp. Nông thôn tiêu thụ các sản phẩm của công nghiệp ở đô thị đồng thời cung cấp các hàng hóa nông sản thiết yếu cho người dân ở đô thị hay cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến. Vì vậy nên các nước đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp nông nghiệp, phát triển các xí nghiệp, nhà máy ở nông thôn là để mục đích đó. Và thứ ba, đó là đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ cả thành thị và nông thôn để liên kết, gắn kết sản xuất và tiêu thụ giữa hai khu vực thành thị với nông thôn một cách dễ dàng và hiệu quả hơn. Cuối cùng, cũng là một

vấn đề quan trọng, đó là phát triển giáo dục phổ thông lẫn đào tạo nghề một cách hiệu quả và tạo thành một nhân tố quan trọng kết nối thành thị và nông thôn như Nhật Bản, Đài Loan đã thực hiện được.

Việc tìm hiểu mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn cũng như cách giải quyết mối quan hệ này ở một số nước là điều cần thiết đối với Việt Nam. Chúng ta không thể lựa chọn một mô hình để vận dụng một cách máy móc vào quá trình công nghiệp hóa được, mà phải xem xét bối cảnh riêng của đất nước mình. Vậy nên, việc tìm hiểu các nước khác giúp cho Việt Nam có những gợi ý cần thiết để lựa chọn những mô hình, xây dựng những chính sách phù hợp hơn trên cơ sở tham khảo cả thành công lẫn thất bại từ các nước khác. Đó là con đường đi phù hợp và ít trả giá nhất đối với một nước đang phát triển và nông nghiệp vẫn đang có vai trò quan trọng nên mối quan hệ thành thị và nông thôn cũng đang tác động mạnh đến hiện tại và tương lai đất nước./.

Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Thái Quốc (1999), *Quá trình công nghiệp hóa ở Trung Quốc từ năm 1979 đến nay*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, mã số 5.02.12.
2. Phạm Quỳnh Mai (2016), *Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn của Trung Quốc: Một số bài học cho Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, mã số 62.31.01.06.
3. Bùi Văn Hưng (2006), *Công nghiệp hoá nông thôn Trung Quốc thời kỳ cải cách và mở cửa*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
4. Nguyễn Đăng Thành (1994), *Cải cách nông nghiệp và nông thôn Trung Quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Dương Minh Tuấn (2012), *Một số vấn đề cơ bản về con đường phát triển hiện đại của nông nghiệp và nông thôn Nhật Bản*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
6. Chu Hữu Quý (1991), *Nông nghiệp nông thôn ở Nhật Bản*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- Nguy Kiệt, Hạ Diệu (1993), *Bí quyết cất cánh của bốn con rồng nhỏ*, Nxb Thông tin Lý luận, Hà Nội.
7. Võ Hùng Dũng (2011), *Trung Quốc tìm hướng đi cho “xí nghiệp hương trấn”*, Bản online trên danviet.vn
8. Tương Lai (2008), *Về nông thôn và nông dân*, In trong “Nông dân, nông thôn & nông nghiệp: những vấn đề đang đặt ra”, Nxb Tri thức, Hà Nội, Trang 9-128.